

Số: /BV-VTTTB
V/v yêu cầu báo giá thiết bị
y tế chuyên dùng

Hoài Nhơn, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm một số thiết bị y tế chuyên dùng khác phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 13 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 24 tháng 7 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp: giao, kiểm nhập hàng tại Kho Phòng VT-TBYT, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

Địa điểm lắp đặt: lắp đặt tại các Khoa sử dụng thiết bị trong Bệnh viện.

Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký quyết định trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá).

Xin cảm ơn sự quan tâm của các tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Bình Định (b/c);
- Ban Giám Đốc;
- Đăng trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Gia Vy

Phụ lục 1:
DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /7/2023
của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Khoan xương (Máy khoan xương)	I. Cấu hình cung cấp: - 01 Máy chính - 02 pin - 01 bộ sạc pin - 01 Khóa - 01 Đầu jacobson - 01 Bộ mũi khoan - 01 ống dẫn pin II. Tính năng và thông số kỹ thuật: - Công suất đầu ra: $\geq 105w$ - Tốc độ (r.p.m): 0-1100 - mô-men xoắn (N/m): ≥ 2.9 - Điện áp (v): ≥ 14.4 - Nhiệt độ khử trùng: 1550C - Tiếng ồn (db): ≤ 40 - Máy có chế độ đảo chiều thuận nghịch theo nhu cầu của người sử dụng. - Máy có thể xuyên đinh Kitne hoặc mũi khoan thông qua lỗ rỗng trên thân máy.	01	Cái
2	Máy súc rửa dạ dày (Máy rửa dạ dày)	I. Cấu hình cung cấp - Máy chính : 01 Cái - Dây nguồn : 01 Cái - Ống dạ dày: ≥ 03 Cái - Đường ống dẫn : ≥ 03 bộ - Bình chứa có lọc: ≥ 04 cái II. Chỉ tiêu kỹ thuật 1. Tính năng: - Hệ thống điều khiển phản hồi áp suất tự động, Bơm màng 2. Thông số kỹ thuật: - Áp suất dạ dày: 47kpa-55kpa - Thể tích dịch dạ dày: $\leq 450ml/$ lần	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Vào lượng nước ép dạ dày: ≤350ml/ lần - Cân bằng chất lỏng: ≤ 250ml/ lần - Trạng thái áp suất (điều áp): 47kpa-60kpa - Tiếng ồn: ≤60dB (A) - Công suất đầu vào: ≤80W - Điện áp: AC 220v ±22v 50Hz ±1Hz 		
3	Dao mổ điện cao tần	<p>I. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Dao mổ với 2 nút điều chỉnh công suất: 01 chiếc - Dao mổ với điều khiển công suất bằng bàn đạp chân: 01 chiếc - Bàn cực trung tính dùng 1 lần: 01 chiếc - Bàn cực trung tính bệnh nhân dùng nhiều lần: ≥ 01 chiếc - Cáp nối cho bàn cực trung tính dùng nhiều lần: 01 chiếc - Bộ điện cực kim: 01 bộ - Bộ kẹp lưỡng cực dùng nhiều lần: 01 bộ - Bàn đạp chân (pedal): 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng anh và tiếng việt: 01 bộ <p>II. Chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <p>1. Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy có cả chức năng đơn cực và lưỡng cực để đáp ứng tất cả các nhu cầu phẫu thuật, có khả năng cắt và đốt. - Hệ thống điều khiển 3 vùng (3- zone). - Màn hình LED riêng cho từng vùng. Bày chế độ hoạt động. - Hệ thống điều khiển công suất tối thiểu 1 watt để đảm bảo hiệu quả tối ưu. - Nhiều chức năng báo động. - cảnh báo đầu ra bằng ánh sáng và âm thanh. - Kiểm soát âm lượng. - Tự động ngắt đầu ra liên tục. - Điều khiển công suất kép, điều khiển bằng chân và tay. - Chế độ hoạt động: Tải gián đoạn & chạy liên tục. - Nguồn điện: AC110/220V; 50/60Hz <p>2. Thông số kỹ thuật:</p>	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Công suất đầu vào: $\leq 800\text{VA}$ - Chế độ hoạt động: tải gián đoạn & chạy liên tục - Chế độ: cắt đơn thuần - Chế độ cảm máu - Chế độ lưỡng cực - Điều kiện làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ: $100^{\circ}\text{C} \sim 400^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm: $30\% \sim 75\%$ 		
4	Hệ thống kéo dẫn cột sống	<p>I Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Ghế ngồi dùng cho kéo cột sống cổ: 01 cái - Giường nằm: 01 cái - Gối nằm: 01 cái - Gối gác chân: 01 cái - Thanh móc dây kéo: 01 cái - Đai ngực: 01 cái - Đai kéo cổ: 01 cái - Đai lưng: 01 cái - Công tắc dùng khẩn cấp (công tắc an toàn): 01 cái <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ việt: 01 bộ <p>II. Tính năng và thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệu pháp điều trị đa dạng, với 4 chế độ kéo giãn - Nếu bệnh nhân di chuyển trong quá trình điều trị, thiết bị sẽ tự động điều chỉnh theo vị trí của bệnh nhân và luôn đảm bảo duy trì lực kéo cố định cho điều trị. - Hệ thống an toàn chống quá tải. - Có thể sử dụng để điều trị cho một hoặc hai bệnh nhân cùng một lúc. <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: AC220v, 50/60Hz. - Công suất tiêu thụ: $\leq 200\text{w}$. - Thời gian điều trị: 1 đến 99 phút - Thời gian giữ/ khởi động: 1 đến 99 giây - Kích thước: $\geq (2420\text{mm}(\text{dài}) \times 580\text{mm}(\text{rộng}) \times 2640\text{mm}(\text{cao}))$ - Lực kéo: 1 đến 80kg 	01	Hệ thống

5	<p>Máy điều trị bằng dòng giao thoa (Máy điều trị bằng dòng giao thoa kết hợp giác hút chân không trị)</p>	<p>I. Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Điện cực giác hút: 04 chiếc - Điện cực cao su: 04 chiếc - Cáp nối điện cực : 08 chiếc - Đai thắt 2 x 80; 2 x 125: 02 chiếc - Cáp nguồn cung cấp: 01 chiếc - Cáp bệnh nhân: 01 chiếc - HDSĐ Anh-Việt: 01 bộ <p>II. Thông số, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng giao thoa IF với 4 cực (kính điện). - Tần số mang: 2.000 - 12.000Hz - Điều biến tần số: 0 - 200Hz - Dải tần 0 đến 200Hz có quét Vector - Áp lực hút: 0 đến 250mm/Hg - Số kênh ra làm việc: 02 kênh - Thời gian điều trị: 1-60 phút - Có còi thông báo khi kết thúc thời gian điều trị - Chương trình điều trị: <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình điều trị bằng dòng điện kích thích trung tần + Chương trình điều trị: 20 thiết lập do người dùng xác định + Chương trình do người sử dụng tự lưu vào máy - Màn hình thông báo: kiểu cảm ứng tinh thể lỏng LCD - Điều khiển máy: cảm ứng và núm xoay vô cực - Hệ thống kiểm soát tự động: Ngăn cách biệt giữa các kênh ra - Bảo vệ chống dòng rò - Bảo vệ chống đoản mạch - Điện áp sử dụng: 220 AC, 50/60Hz - Công suất: 80W 	01	Cái
6	<p>Cửa cắt bột (bằng điện)</p>	<p>I. Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái <p>Phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi cửa 50mm: 01 cái - Lưỡi cửa 65mm: 01 cái - Cle: 2 cái <p>II. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: $\geq 250W$ 	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ dao động: điều chỉnh được từ 2.000 đến 12.000/phút - Độ ồn < 82dB 		
7	Bàn nắn kéo xương bó bột	<p>I. Cấu hình cung cấp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bàn chính: 01 cái 2. Đệm đỡ háng: 01 cái 3. Cụm vít me kéo chân: 02 bộ 4. Cụm dây treo chân, giữ chân: 01 bộ <p>II. Thông số, tính năng kỹ thuật:</p> <p>1. Kết cấu chung: bàn dễ di chuyển, dễ vệ sinh, khử trùng, thuận tiện cho thao tác nắn, bó, kéo xương chân, cột sống, tay....</p> <p>- Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vít me kéo tay, kéo chân: có thể tinh chỉnh dài ngắn trong khoảng 400mm bằng cách xoay nhẹ vít me, có thể xoay 180⁰ và cố định chắc chắn bằng tay vặn, riêng cụm vít me kéo chân có thể chỉnh độ dài ra cho phù hợp với những người có chiều cao lớn. + Mặt bàn có thể nâng hạ + Bánh xe di chuyển trơn, nhẹ, có khóa hãm. <p>2. Vật liệu: Inox 304</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: \geq (D2000 x R600 x C800) mm - Dây đai giữ tay, chân: vải giả da có nhám dính, được tăng cường khả năng chịu lực. - Khung chính: Inox ống Φ 32mm, - Mặt bàn: Inox tấm dày 1mm có các thanh hộp 25 x 25 tăng cường - Cụm đệm đỡ nách, háng bằng vải giả da bọc mút, có cốt tăng cứng, có thể tháo lắp khi cần thiết - Bốn bánh xe chịu lực Φ 125 trong đó có 2 bánh có phanh chéo nhau 	01	Cái

Phụ lục 2:

Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /7/2023 của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BV-VTTBYT của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu nêu tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị y tế

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị y tế

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.